PHIẾU 13: ĐỀ KIỂM TRA HÌNH 8 – CHƯƠNG I (Đề số 1)

A. TRẮC NGHIỆM: *(2,0đ) Khoanh tròn đáp án đúng trong các đáp án A, B, C, D sau:*

1. Trong các hình sau, hình nào có hai đường chéo không cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường là:

A. Hình vuông B. Hình thang cân C. Hình bình hành D. Hình thoi

2. Một hình thang có hai đáy có độ dài lần lượt là 6cm và 4cm. Độ dài đường trung bình của hình thang đó là:

A. 10cm B. 5cm C. 2cm D. 20cm

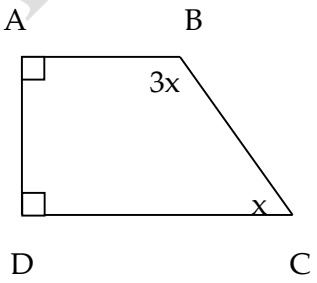
3. Chỉ rõ tính đúng sai của các câu sau:

a) Đường trung bình của hình thang là đoạn thẳng nối trung điểm hai cạnh bên.

b) Hình thang có hai đường chéo bằng nhau là hình thang cân.

4. Cho hình vẽ bên, số đo góc $\hat{B}$ là:

A. 125^o B. 135^o C. 150^o D. 120^o



B. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1. *(2,5đ)* Cho tam giác ABC cân tại A, M là trung điểm của BC. Từ M kẻ ME // AC ($E \in AB$); MF // AB ($F \in AC$). Chứng minh tứ giác BCEF là hình thang cân.

Bài 2. *(5,5đ)* Cho ΔABC cân tại A, trên tia đối của tia BC lấy điểm D sao cho BD = BC. Gọi E, F, K lần lượt là trung điểm của các đoạn thẳng AB, AC, và BD, FE cắt AD tại I.

a) Chứng minh rằng: I là trung điểm của AD và $EI = \frac{1}{2}BC$.

b) Chứng minh rằng: tứ giác IFCK là hình thang cân.

c) KE cắt AC tại H, chứng minh rằng: $KH = \frac{3}{2}FB$.

d) Tìm điều kiện của ΔABC để $\widehat{CAB} = 2\widehat{BAD}$.

……

TT BDVH KHAI TÂM

ĐỀ KIỂM TRA HÌNH 8 – CHƯƠNG I (Đề số 1)

B. TRẮC NGHIỆM: *(2,0đ) Khoanh tròn đáp án đúng trong các đáp án A, B, C, D sau:*

1. Một hình thang có đáy lớn dài 10cm, đáy nhỏ dài 6cm. Độ dài đường trung bình của hình thang đó bằng:

   A. 9cm B. 8cm C. 7cm D. 6cm

2. 2/. Một hình chữ nhật có hai cạnh kề bằng 4cm và 6cm. Độ dài đường chéo của hình chữ nhật đó bằng:
3. A. 8cm B. $\sqrt{52}$ C. 9cm D. $\sqrt{42}$
4. 3/. Hình thang cân ABCD (AB//CD), có $\hat{A} = 70^0$. Khẳng định nào dưới đây là **đúng**?
5. A. góc C = 110^0 B. góc B = 110^0 C. góc C = 70^0 D. góc D = 70^0
6. 4/.Tổng 4 góc của một tứ giác bằng:
7. A. 90^0 B. 180^0 C. 360^0 D. 720^0
8. 5/. Cho tam giác ABC, M và N lần lượt là trung điểm của AB và AC. Biết BC = 20cm, độ dài cạnh MN bằng:
9. A. 40cm B. 30cm C. 20cm D. 10cm
10. 6/. Tứ giác có hai đường chéo bằng nhau và cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường là hình nào sau đây?
11. A. Hình thang cân B. Hình bình hành
12. C. Hình chữ nhật D. Hình thoi.
13. 7: Hình vuông có cạnh bằng 1dm thì đường chéo bằng:

    A. 1dm B. 1,5dm C. $\sqrt{2}$ dm D. 2dm

14. **II/. Tự luận**:
15. **Câu 1:** Cho tam giác ABC. Gọi E, F, D lần lượt là trung điểm của AB, AC, BC.
16. a) Tính độ dài đoạn thẳng EF, biết BC = 10 cm.
17. b) Chứng minh tứ giác BEFD là hình bình hành.

TT BDVH KHAI TÂM

Bài 2: Cho tam giác ABC vuông tại A (AB < AC), đường cao AH, D nằm giữa B và H. Từ D kẻ DM vuông góc với AB tại M, kẻ DN vuông góc với AC tại N. Gọi E là điểm đối xứng với B qua AB. Gọi F là điểm đối xứng với D qua AC.

a) Chứng minh: AD = MN

b) Chứng minh: E đối xứng với F qua A

c) Chứng minh: $\widehat{MHN} = 90^o$

d) Khi D chuyển động trên BC thì trung điểm O của MN chạy trên đường nào?

TT BDVH KHAI TÂM

BÀI KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SỐ 1 (90') – Đề số 2

Môn: Hình học Lớp : 8 Họ và tên: ……

A – PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Điền dấu " X " vào ô trống thích hợp

Câu	Nội dung	Đúng	Sai
1	Hình chữ nhật là một hình bình hành có một góc vuông.		
2	Hình thoi là một hình thang cân.		
3	Hình vuông vừa là hình thang cân, vừa là hình thoi.		
4	Hình thang có hai cạnh bên bằng nhau là hình thang cân.		
5	Tứ giác có hai đường chéo vuông góc là hình thoi.		
6	Trong hình chữ nhật, giao điểm hai đường chéo cách đều bốn đỉnh của hình chữ nhật.		

Câu 2 : Hãy khoanh tròn chữ cái đứng trước kết quả đúng.

1) Trong các hình sau, hình không có tâm đối xứng là :

A. Hình vuông B. Hình bình hành C. Hình thang cân D. Hình thoi

2) Hình vuông có cạnh bằng 2 thì đường chéo hình vuông đó là :

A.4 B. 8 C. $\sqrt{8}$ D. $\sqrt{2}$

3) Một hình thang có đáy lớn dài 6cm, đáy nhỏ dài 4cm. Độ dài đường trung bình của hình thang đó là:

A. 10cm B. 5cm C. $\sqrt{10}$ cm D. $\sqrt{5}$ cm

4) Một hình chữ nhật có độ dài đáy lớn là 5cm. Độ dài đường trung bình nối trung điểm hai đáy nhỏ của hình chữ nhật đó là :

A. 10cm B. 5cm C. $\sqrt{10}$ cm D. $\sqrt{5}$ cm

5) Một hình thang có một cặp góc đối là: 125^0 và 65^0. Cặp góc đối còn lại của hình thang đó là :

A. 105^0 ; 45^0 B. 105^0; 65^0 C. 115^0 ; 55^0 D. 115^0 ; 65^0

B - PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: Cho ΔABC, các điểm D, E, F lần lượt là trung điểm các cạnh AB, AC và BC. Các điểm M, N, P, Q lần lượt là trung điểm của AD, AE, EF và FD.

a) Các tứ giác DAEF và MNPQ là hình gì ?

b) Khi ΔABC vuông tại A thì DAEF là hình gi ?

TTBDVHKHAITAM

c) Khi ΔABC cân tại A thì DAEF và MNPQ là hình gì ?

d) Khi ΔABC vuông cân tại A thì DAEF và MNPQ là hình gì ?

Bài 2: Cho ΔABC cân tại A, M là điểm bất kỳ trên cạnh BC. Kẻ đường thẳng qua M và lần lượt song song với AB, AC cắt AB, AC lần lượt tại D, E. I là giao điểm của AM với DE.

a) CMR : $IA = IM$

b) Khi M thay đổi trên cạnh BC thì I di chuyển trên đường nào?

Bài 3. Cho tam giác ABC vuông tại A. Điểm M thuộc cạnh BC. Gọi D, E theo thứ tự là chân các đường vuông góc kẻ từ M đến AB, AC.

a) Tứ giác ADME là hình gì ? Vì sao ?

b) Điểm M ở vị trí nào trên cạnh BC thì tứ giác ADME là hình vuông ?

c) Gọi I là trung điểm của BM; K là trung điểm của MC. Chứng minh: $DI // EK$

TT BDVH KHAI TÂM